

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày 04/3/2021

*V/v “Tranh chấp hợp đồng
thẻ tín dụng”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tiễn

Ông Huỳnh Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Khoa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST – DS ngày 08/02/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A**

Trụ sở: Số M, phường N, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: Đường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm: 1985. Chức danh: Trưởng phòng KHCN kiêm Trưởng phòng KHDN Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đà Nẵng, (theo Giấy ủy quyền số 340/UQ-CNĐN ngày 21/7/2020). Có mặt.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phước L, sinh năm 1970.**

Trú tại: Đường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Việt Hưng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 03/4/2017, bà Nguyễn Thị Phước L có vay tiêu dùng theo Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/4/2017 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số 20017094000080) với hạn mức mở thẻ là 50.000.000 đồng, lãi suất 22%/năm, hình thức vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 21/07/2020, tổng số tiền nợ của bà Nguyễn Thị Phước L là: 89.528.395 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 50.000.000 đồng;
- Nợ lãi + phí: 39.528.395 đồng.
- Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Phước L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó Ngân hàng khởi kiện bà L tại Tòa án nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Phước L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 04/3/2021 là: **109.593.897** đồng. Trong đó, nợ gốc là: 50.000.000 đồng, nợ lãi là 26.430.142 đồng, phí phạt chậm trả là: 16.568.911 đồng, phí phạt vượt hạn mức là: 16.594.844 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Phước L để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà L không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Phước L đều vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà Nguyễn Thị Phước L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 04/3/2021 là: 109.593.897 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 50.000.000 đồng, nợ lãi là: 26.430.142 đồng, phí phạt chậm trả là: 16.568.911 đồng, phí phạt vượt hạn mức là: 16.594.844 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Ngày 03/04/2017 bà Nguyễn Thị Phước L có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLB số 20017094000080 ngày 03/04/2017 với Ngân hàng TMCP A – chi nhánh Đà Nẵng, số tiền vay: 50.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Loại hình phát hành: Thẻ tín dụng tín chấp; Lãi suất: 22%/năm.

Thực hiện hợp đồng, phía ngân hàng TMCP A đã cấp thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Phước L. Trong quá trình thực hiện hợp

đồng, từ ngày 08/9/2018 cho đến nay bà Nguyễn Thị Phước L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/4/2017, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy bà Nguyễn Thị Phước L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng quy định trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 04/3/2021 là: **109.593.897** đồng. Trong đó, nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 26.430.142 đồng, phí phạt chậm trả là 16.568.911 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 16.594.844 đồng. Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 05/3/2021 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/4/2017 cho đến khi bà L thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Phước L phải chịu theo quy định của pháp luật là: 5.479.695 đồng.

[5] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 401, 402, 405, 463 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với bà Nguyễn Thị Phước L.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tạm tính đến ngày 04/3/2021 là: **109.593.897** đồng. Trong đó, nợ gốc là: 50.000.000 đồng, nợ lãi là: 26.430.142 đồng, phí phạt chậm trả là: 16.568.911 đồng, phí phạt vượt hạn mức là: 16.594.844 đồng.

2. Kể từ ngày 05/3/2021 bà Nguyễn Thị Phước L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín

dụng quốc tế KLB số 20017094000080 ngày 03/4/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Phước L phải chịu theo quy định của pháp luật là: 5.479.695 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp là: 2.238.210 đồng theo biên lai thu số 0009481 ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tiến

Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- CCTHADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯỜNG THANH PHÚC

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

